

Số: 103/2025/HS-ST

Ngày: 29- 5- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

2) Ông **Nguyễn Tấn Triều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Quang Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bửu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh ngày 17/01/2004 tại Hậu Giang. *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Thủ và bà Trần Thị Hồng Sương.

Tiền án: Chưa.

Về nhân thân: Ngày 21/7/2024, L tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 61/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 và ngày 23/7/2024 L tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ bán trái phép chất ma túy, sau đó bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 109/HS-ST ngày 24/12/2024.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ.

Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1998. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 233A, Khu vực An Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 2000. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 263F/6, Khu vực 6, phường An Bình, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Thanh L và Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội được khoảng 03 năm, nên L quen biết em trai của H là Nguyễn Văn Minh. Do không có tiền tiêu xài, nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Minh bằng thủ đoạn giả vờ thuê Minh chở đi tìm người vay tiền rồi tìm cách chiếm đoạt xe của Minh. Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 13/5/2024, L nhắn tin vào điện thoại di động của Minh, nhờ chở đi vay tiền nhưng do Minh đi công việc để điện thoại di động ở nhà, nên H xem tin nhắn trên điện thoại của Minh rồi H liên hệ cho L biết Minh đi vắng, đồng thời H đề nghị sẽ thay Minh chở L đi vay tiền, tiền công chở đi là 200.000 đồng, thì L đồng ý, lúc này L đã chuyển ý định sang chiếm đoạt xe mô tô của H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38 đến nhà ngoại của L tại số 262, khu vực Khánh Bình, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ để rước L. Lúc này, L giả vờ kêu H chở L đến khu vực cầu Nhị Kiều trên địa bàn quận N, thành phố Cần Thơ, rồi tiếp tục kêu H chở đến quán nước trên vỉa hè trước số 145A Hoàng Văn Thụ, phường An Cư (nay là phường Thới Bình), quận N, thành phố Cần Thơ uống nước để chờ vay tiền. Sau đó, L tiếp tục giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38 của H để chạy đi vay tiền và làm giấy vay tiền cho nhanh rồi sẽ quay lại rước H về, H tin tưởng nên đồng ý giao xe và chìa khóa cho L mượn. Sau khi lấy được xe, L điều khiển xe về nhà ngoại của L để rước bạn gái của L là Nguyễn Huỳnh Phương Vy, L kêu Vy lên xe đi với L thì Vy đồng ý, trên đường đi H gọi điện thoại cho L, thì L kêu Vy nghe điện thoại và nói với H là L đang làm thủ tục vay tiền. H tin tưởng rồi tắt điện thoại, sau đó L đã liên hệ với Trần Nhật Trường để nhờ tìm nơi cầm cố xe mô tô vừa chiếm đoạt được, Trường liên hệ với Trần Văn Hậu để nhờ tìm nơi cầm cố xe dùm L, Hậu liên hệ với Nguyễn Ngọc V thì V đồng ý cầm xe. L và V hẹn gặp nhau ở khu vườn dâu thuộc khu vực Bình Thường B, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và L nói muốn cầm cố xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38 với giá 5.000.000 đồng. L cho biết nguồn gốc xe mô tô là của L mua lại từ người khác chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, hiện chỉ giữ bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe là Nguyễn Văn H, V nghĩ là xe của L mua lại nên đồng ý nhận cầm cố xe với giá 5.000.000 đồng và V có dùng điện thoại ghi hình lại quá trình L cầm cố xe cho V. Sau đó, L đã nhiều lần liên hệ đề nghị nhận thêm tiền cầm cố xe rồi bán xe mô tô này cho V và V chuyển khoản thêm cho L 04 lần với số tiền 5.475.000 đồng, tổng số tiền V đưa cho L là 10.475.000 đồng.

Riêng H ngồi đợi L tại quán nước nhưng vẫn không thấy L quay lại, nên tiếp tục điện thoại cho L nhưng không liên lạc được, H quay lại địa điểm đã rước L hỏi thông tin thì được người dân cho biết thấy L điều khiển xe mô tô khỏi nhà cùng với bạn gái của L, H nghi vấn đã bị L chiếm đoạt xe nên đến Công an phường An Cư (nay là Phường Thới Bình), quận N, thành phố Cần Thơ tố giác hành vi của L.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1157/KL-HĐĐG ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá kết luận: giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38 ..., tình trạng xe bình thường, bị chiếm đoạt ngày 13/5/2024 là 33.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38. Cơ quan điều tra – Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho Nguyễn Văn H.

+ 02 đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án (kèm hồ sơ).

Đối với Nguyễn Huỳnh Phương Vy có mối quan hệ tình cảm nam, nữ với L, Vy và L không có bàn bạc, thỏa thuận gì với nhau trước khi L dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe của H và sau khi L chiếm đoạt xe của H, thì Vy cũng không tham gia vào việc cầm cố, bán xe nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và hành vi của Vy không đủ yếu tố cấu thành tội Không tố giác tội phạm, quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Nhựt Trường, đã nhờ Trần Văn Hậu tìm nơi cầm cố xe dùm cho L, qua xác minh Trường hiện không còn sinh sống tại ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên không tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, mời làm việc và khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Trần Văn Hậu đã giúp Trần Nhựt Trường giới thiệu cho L cầm cố xe cho Nguyễn Ngọc V, do không biết tài sản mà L cầm cố là tài sản do lừa đảo mà có, nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc V, do không biết tài sản mà L cầm cố, bán tài sản là do lừa đảo mà có, nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác. Riêng Nguyễn Ngọc V yêu cầu L bồi thường số tiền 10.475.000 đồng.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, nên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, không có.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38, nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.475.000 đồng, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, có lời nói sau cùng là việc làm của mình là sai trái, nên xin lỗi anh H và anh V.

Bị hại H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra.

L là đối tượng không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn Minh (em Nguyễn Văn H). Tuy nhiên, do không liên lạc được với Minh, nên bị cáo chuyển hướng sang lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn H. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho H tin tưởng và chiếm đoạt xe mô tô Honda Vario, biển số 65B2-564.38 đem cầm cố và bán cho Nguyễn Ngọc V lấy 10.475.000 đồng tiêu xài.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, nhưng lười lao động, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Cần có mức hình phạt thật nghiêm thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không có.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 61/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 109/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án trên. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 24/7/2024.

Về xử lý vật chứng:

Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu ngày 14/01/2025 – BL221A), nên ghi nhận.

Lưu giữ 02 đĩa DVD tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Ngọc V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.475.000 đồng, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh L **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 61/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 109/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm)** năm **02 (hai)** tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 24/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 65B2-564.38 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu ngày 14/01/2025).

Lưu giữ 02 đĩa DVD tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nguyễn Ngọc V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.475.000 đồng, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Phân trại tạm giam khu vực N- CA TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Triều Nguyễn Thị Ngọc Thu

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Phân trại tạm giam
khu vực N- CA TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Quân

TAND Q. N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TRÍCH SAO BAÛN AÙN HÌNH SÖI

Tại buổi họp hình sự sơ thẩm số 245/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã xét xử như sau:

Trần Lê Minh Huân, sinh năm 1996 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 643H/24, Khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim Tuấn và bà Lê Nguyễn Khánh Trang.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2018, có mặt tại phiên tòa.

AÙN ÑÃÕ TUYEÂN

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê Minh Huân phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - Bị cáo Trần Lê Minh Huân 07 năm tù (bảy năm), thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong số 428/KL-PC54 ngày 27/6/2018 (của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký niêm phong của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An) và 01 bình tự chế, 01 đầu khò, 01 chai gas mini, 02 cây kéo, bịch nilon không màu có nẹp miệng;

Tịch thu sung công thoại di động Nokia 107, imei: 359995056313180;

Trả lại bị cáo điện thoại di động Asus màu đen trắng, không rõ đời máy, không số imei, bề màn hình nhiều chỗ (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2018 – BL 128*) và số tiền 600.000 đồng (*Theo Biên lai thu số 7445 ngày 23/8/2018*);

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 95E1: 07057, anh Lê Duy (chủ sở hữu xe) đã nhận lại (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/7/2018 – BL 39*), nên ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hoài thẩm nhân dân

Chuû toại phieân

toạø

(Ñaõ kyù)

Hồ Thị Kim Luyên Đỗ Thị Lệ Hằng

(Ñaõ kyù)

Nguyeãn Hoàng Quaân

Trích sao nhõ trong baùn àùn

Ninh Kieàu, ngaøy 21/9/2018

T.M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ

Thaãm phaùn – Chuû toại phieân toạø

Nguyeãn Hoàng Quaân